

DỰ BÁO ETF CƠ CẤU DANH MỤC LẦN 1/2015

02/03/2015



DỰ BÁO ETF – CƠ CẤU DANH MỤC LẦN 1/2015

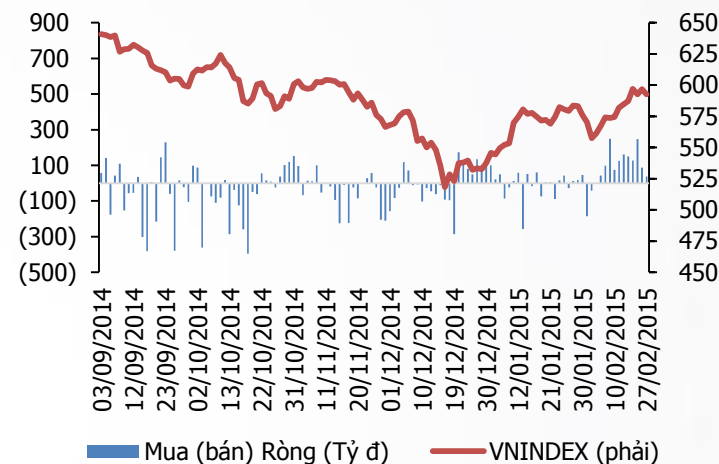
Theo lịch công bố định kỳ, ngày 06/03/2015 tới đây, Quỹ FTSE Việt Nam sẽ công bố danh mục mới cho kỳ Review lần 1/2015. Sau đó 1 tuần, sẽ là ngày công bố danh mục mới của Quỹ VNM.

Theo dự báo của chúng tôi, đợt Review này Quỹ VNM sẽ giữ nguyên danh mục, không thêm không loại mã nào. Trong khi đó, Quỹ FTSE Vietnam sẽ loại OGC, CSM, HSG và không có mã nào được thêm mới.

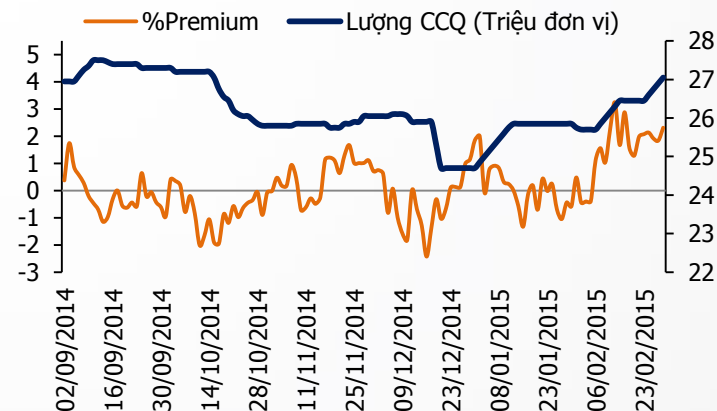
Nhìn chung, chúng tôi cho rằng, Đợt review này sẽ không tác động quá lớn đến thị trường, dòng tiền sẽ chỉ luân chuyển qua lại giữa các mã nội (tỷ trọng mã nội trong danh mục quỹ VNM đang ở ngưỡng 70%). Thị trường có thể sẽ bị tác động nhất định khi một số mã có tỷ trọng vốn hóa cao trong Index bị bán ra như VIC, MSN... Tuy vậy, việc khối ngoại đang có xu hướng rút ròng vào thị trường từ đầu năm đến nay và chưa có dấu hiệu đảo ngược dự kiến sẽ tiếp tục hỗ trợ thị trường trong kỳ Review này.

Với những điều chỉnh về mặt chính sách theo hướng ưu tiên tiền thật đi vào chứng khoán, lực lượng đầu cơ sẽ giảm bớt phần nào sức mạnh, thị trường sẽ biến động "dễ chịu" hơn trong thời gian tới. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư nên kỳ vọng hợp lý vào sự tăng giảm nhịp nhàng của thị trường hơn là một xu hướng tăng giá mạnh và kéo dài như những gì đã diễn ra đầu 2014."

Giao dịch Khối ngoại và VNINDEX



Biến động Lượng chứng chỉ quỹ VNM



QUỸ MARKET VECTOR VIETNAM ETFs - VNM

Tỷ trọng danh mục quỹ VNM ngày 27/02/2015

Mã	Khối lượng	Tỷ trọng	Mã	Khối lượng	Tỷ trọng
VCB	25,529,088	8.85%	VCG	21,688,897	2.50%
MSN	10,420,840	8.04%	SHB	30,005,200	2.44%
VIC	17,973,109	8.03%	FLC	21,974,680	2.19%
STB	39,076,971	6.84%	PVD	4,104,631	2.14%
DPM	16,725,620	4.79%	PVT	16,461,745	2.06%
BVH	12,673,086	4.29%	SSI	7,787,470	1.92%
PVS	15,882,650	3.88%	IJC	9,749,090	1.12%
HAG	18,724,864	3.85%	OGC	17,270,796	0.89%
ITA	40,167,621	2.76%	DRC	1,547,170	0.85%
PPC	11,312,150	2.56%	Tổng mã nội		70.00%

Lịch cơ cấu lại Kỳ 1/2015:

- Ngày chốt số liệu sàng lọc: 27/02/2015
- Ngày công bố danh mục mới: 13/03/2015
- Ngày danh mục mới có hiệu lực: 23/03/2015.

Kết quả sàng lọc và dự đoán của VFS:

Sử dụng dữ liệu giá đóng cửa, %Room nước ngoài còn lại ngày 27/02/2015, kết quả sàng lọc của chúng tôi như sau:

- Mã vi phạm (loại ra): Không có
- Mã đủ điều kiện thêm vào: Không có

QUỸ MARKET VECTOR VIETNAM ETFs - VNM

Kết quả Rebalancing, Khối lượng Mua (bán) dự kiến

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
1	VIC	8.00%	(67,148)
2	VCB	8.00%	(2,452,474)
3	MSN	7.00%	(1,347,683)
4	STB	6.50%	(1,941,752)
5	DPM	4.57%	(756,985)
6	HAG	4.56%	3,446,253
7	BVH	4.44%	446,574
8	PVS	3.88%	2,147,589
9	ITA	2.76%	1,351,879
10	PPC	2.56%	412,011

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
11	VCG	2.59%	815,581
12	SHB	2.52%	1,028,306
13	PVD	2.50%	693,052
14	FLC	2.48%	2,914,870
15	SSI	1.99%	270,308
16	PVT	1.97%	(721,839)
17	IJC	1.16%	323,019
18	OGC	0.92%	581,018
19	DRC	0.88%	58,047

*Lưu ý: Ngày 11/03/2015 mới là ngày chốt dữ liệu giá, %room nước ngoài, %Free float để rebalancing danh mục. Do đó bảng tính trên chưa loại bỏ biến động của những dữ liệu này từ nay đến ngày 11/03/2015. Khối lượng mua (bán) dự kiến có thể sẽ có nhiều thay đổi so với bảng tính trên.

Tỷ trọng danh mục quỹ FTSE ngày 26/02/2014

Mã	Tỷ trọng	Mã	Tỷ trọng
MSN	16.44%	ITA	2.65%
VIC	16.09%	BVH	2.08%
HPG	11.34%	FLC	1.99%
VCB	8.06%	HSG	1.72%
PVD	8.05%	PPC	1.67%
HAG	7.47%	HVG	1.65%
KDC	5.84%	CSM	1.31%
DPM	4.75%	PVT	1.17%
SSI	4.63%	OGC	0.38%
KBC	2.83%		

Lịch cơ cấu lại Quý 2/2014:

- Ngày chốt số liệu sàng lọc: 27/02/2015
- Ngày công bố danh mục mới: 06/03/2015
- Ngày danh mục mới có hiệu lực: 23/03/2015.

Kết quả sàng lọc và dự đoán của VFS:

Sử dụng dữ liệu giá đóng cửa, %Room nước ngoài còn lại ngày 27/02/2015, kết quả sàng lọc của chúng tôi như sau:

- Mã vi phạm (có thể bị loại): **OGC** (Vốn hoá đầu tư <0.5% vốn hoá đầu tư rõ); **CSM, HSG** (Giá trị giao dịch trung bình <20% Giá trị giao dịch trung bình rõ).
- Mã có khả năng thêm vào: Không có

QUỸ DB FTSE VIETNAM INDEX - FTSE

Kết quả Rebalancing, Khối lượng Mua (bán) dự kiến

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
1	VIC	15.0%	(1,501,996)
2	MSN	15.0%	(1,161,276)
3	HPG	12.2%	1,791,682
4	VCB	8.9%	1,595,378
5	PVD	8.9%	1,056,027
6	HAG	8.3%	2,516,810
7	KDC	5.8%	28,325
8	DPM	5.2%	1,137,212
9	SSI	5.1%	1,297,218
10	KBC	3.2%	1,341,617

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Khối lượng mua (bán)
11	ITA	2.9%	2,635,975
12	BVH	2.2%	407,355
13	FLC	2.2%	1,374,604
14	PPC	1.8%	499,955
15	HVG	1.8%	573,246
16	PVT	1.3%	650,954
17	HSG	0.0%	(3,447,263)
18	CSM	0.0%	(2,611,020)
19	OGC	0.0%	(5,463,862)

THANK YOU

Huỳnh Ngọc Thương

Trưởng Phòng Phân tích Đầu tư
thuong.huynh@vfs.com.vn

Phan Minh Đức

Chuyên viên Phân tích Cao cấp
duc.phan@vfs.com.vn

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 3, 117-119 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
T - +084 (0) 8 6255 6586
F - +084 (0) 8 6255 6580

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 10, 21 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội
T - +84 (0) 4 3822 3566
F - +84 (0) 4 3726 4936

Khuyến cáo: Báo cáo này phục vụ cho mục đích tham khảo thông tin, khách hàng không nên xem đây là hướng dẫn mua hoặc bán cổ phiếu. VFS không đảm bảo tính chắc chắn và không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng báo cáo cho hoạt động đầu tư của mình.